

Số: 386/2016/QĐ-TANDTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Học viện Tòa án

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 125/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tòa án;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ và Giám đốc Học viện Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí của Học viện Tòa án

a) Học viện Tòa án là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Tòa án trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao, hoạt động theo Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều lệ trường đại học.

b) Học viện Tòa án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chức năng của Học viện Tòa án

a) Đào tạo đại học, sau đại học.

b) Đào tạo Nghiệp vụ xét xử;

c) Đào tạo nghiệp vụ để bổ nhiệm các chức danh Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án theo quy định; đào tạo các chức danh khác phục vụ cho hệ thống Tòa án nhân dân.

d) Bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho các chức danh tư pháp, công chức, viên chức, Hội thẩm nhân dân.

đ) Nghiên cứu khoa học xét xử phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

e) Phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Tòa án nhân dân tối cao trong công tác tổng kết thực tiễn xét xử, phát triển án lệ; tham gia xây dựng pháp luật, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt Chiến lược công tác đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, 05 (năm) năm và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Học viện.

2. Tổ chức các hoạt động đào tạo, bao gồm:

a) Đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành luật;

b) Đào tạo Nghiệp vụ xét xử để tạo nguồn Thẩm phán;

c) Đào tạo nghiệp vụ phục vụ công tác thi nâng ngạch Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án;

d) Phối hợp với cơ quan chức năng, đào tạo nghiệp vụ phục vụ công tác thi nâng ngạch công chức khác trong các Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, bao gồm:

a) Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý Tòa án nhân dân các cấp;

b) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với các đơn vị chức năng của Tòa án nhân dân tối cao phổ biến kiến thức pháp luật mới cho các chức danh tư pháp;

c) Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật cho Hội thẩm Tòa án nhân dân;

d) Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính, văn phòng, văn thư lưu trữ, thống kê tổng hợp.... cho cán bộ, công chức Tòa án nhân dân các cấp.

4. Tổ chức biên soạn, thẩm định, phát hành giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo và các tài liệu khác phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

5. Xây dựng các chương trình, kế hoạch và giải pháp bảo đảm chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng; thường xuyên tự đánh giá chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật và các yêu cầu của Tòa án nhân dân.

6. Cấp văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và phục vụ hoạt động của Tòa án nhân dân.

8. Hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học theo chỉ đạo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và các chương trình, kế hoạch của Học viện.

9. Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, tư liệu, thư viện đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

10. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tòa án nhân dân tối cao.

11. Sử dụng, quản lý cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị, phương tiện được trang bị theo quy định của pháp luật và Tòa án nhân dân tối cao.

12. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tòa án nhân dân tối cao.

13. Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tòa án nhân dân tối cao.

14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của Học viện Tòa án; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc chức năng của Học viện Tòa án theo quy định của pháp luật và quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

16. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng nếp sống văn hóa, tạo môi trường sư phạm trong Học viện Tòa án.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của Học viện Tòa án

1. Cơ cấu tổ chức

a) Hội đồng Học viện

Hội đồng Học viện là tổ chức quản trị đại diện quyền sở hữu của Học viện Tòa án, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường đại học, Luật tổ chức Tòa án nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Hội đồng Học viện gồm có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên; được tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tòa án và các quy định của pháp luật có liên quan. Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tòa án do Giám đốc Học viện Tòa án ban hành theo Nghị quyết của Hội đồng Học viện.

Danh sách thành viên Hội đồng Học viện do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định theo đề nghị của Giám đốc Học viện Tòa án.

b) Giám đốc và các Phó Giám đốc

Giám đốc Học viện là người đại diện theo pháp luật của Học viện Tòa án, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Học viện Tòa án. Giám đốc Học viện Tòa án do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao cho Học viện Tòa án.

Phó Giám đốc Học viện giúp Giám đốc điều hành một số hoạt động của Học viện Tòa án, được Giám đốc phân công trực tiếp quản lý một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác. Phó Giám đốc Học viện Tòa án do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện và trước pháp luật về những lĩnh vực, nhiệm vụ công tác được phân công. Số lượng Phó Giám đốc Học viện Tòa án không quá 03 người.

c) Các đơn vị thuộc Học viện Tòa án:

- Khoa Đào tạo đại học;
- Khoa Đào tạo sau đại học;
- Khoa Đào tạo Thẩm phán;
- Khoa Đào tạo Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án;
- Phòng Đào tạo và khảo thí;
- Phòng Quản lý Học viên;
- Phòng Tổ chức - Cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Nghiên cứu khoa học Tòa án;
- Phòng Tư liệu và Thư viện;
- Văn phòng Học viện;
- Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ;
- Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng, khoa, phòng, trung tâm, phân viện của Học viện Tòa án do Giám đốc Học viện Tòa án quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tòa án. Khoa đào tạo sau đại học thành lập khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

Văn phòng và mỗi đơn vị khoa, phòng, trung tâm, phân viện của Học viện Tòa án có cấp trưởng và các cấp phó. Số lượng cấp phó không quá 02 người.

2. Biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc trong Học viện Tòa án do Giám đốc Học viện xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm của Học viện Tòa án, trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định phân bổ trên cơ sở tổng biên chế công chức, viên chức của Tòa án nhân dân tối cao được Ủy ban thường vụ Quốc hội phân bổ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Giám đốc Học viện Tòa án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Các Phó Chánh án TAND tối cao;
- Các thành viên Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Chánh án TAQS Trung ương;
- Chánh án TAND cấp cao, cấp tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: Vụ TCCB (TH).



Trương Hòa Bình

www.LuatVietnam.vn